

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Số: 37/2022/QĐCTTLH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÐ, ngày 18 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của.

- Người khởi kiện/ người yêu cầu: Ông Lê Trung T B, sinh năm 1987

- Người bị kiện: Bà Võ Thị Bích T1, sinh năm 1989

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/ đơn yêu cầu đề ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn của ông Lê trung T B, sinh năm 1987;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 3 năm 2022, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện/ người yêu cầu: Ông Lê Trung T B, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố G 2, phường SG, thị xã PL, tỉnh Bình Phước

- Người bị kiện: Bà Võ Thị Bích T1, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 3, xã HP, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 3 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Trung T B và bà Võ Thị Bích T1 thuận tình ly hôn

- Về con chung:

Bà T1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Lê Minh T2, sinh ngày 24/11/2017 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông T B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T B, bà T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều My